



MB Capital - một thành viên của
Ngân hàng TMCP Quân Đội



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÁC QUỸ HƯU TRÍ TRONG CHƯƠNG TRÌNH HƯU TRÍ
BỔ SUNG TỰ NGUYỆN ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI CÔNG TY
CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	3
CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH.....	4
CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	7
Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ của các quỹ.....	7
Điều 2. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	7
Điều 3. Công ty Quản lý Quỹ	7
Điều 4. Tổ chức lưu ký và Ngân hàng Giám sát	8
CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	8
Điều 5. Mục tiêu đầu tư.....	8
Điều 6. Chính sách đầu tư	8
Điều 7. Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký quỹ.....	10
CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA QUỸ, NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG; SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI THAM GIA QUỸ.....	10
Điều 8. Đối tượng tham gia đóng góp	10
Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Người tham gia quỹ	10
Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Người sử dụng lao động tham gia quỹ	11
Điều 11. Sổ đăng ký người tham gia quỹ.....	12
CHƯƠNG IV: CƠ CHẾ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ, THAY ĐỔI QUỸ HỮU TRÍ	13
Điều 12. Giao dịch chứng chỉ quỹ.....	13
Điều 13. Lệnh đóng góp.....	14
Điều 14. Thay đổi việc đóng góp:.....	15
Điều 15. Lệnh chi trả.....	15
Điều 16. Giá dịch vụ tính trên khoản đóng góp, chi trả, chuyển đổi của Khách hàng	16
CHƯƠNG V: LẤY Ý KIẾN NGƯỜI THAM GIA QUỸ, BAN ĐẠI DIỆN	17
Điều 17. Lấy ý kiến người tham gia quỹ	17
Điều 18. Điều kiện, thể thức tiến hành lấy ý kiến, thông qua quyết định của người tham gia quỹ.....	17
Điều 19. Ban đại diện quỹ	18
Điều 20. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ.....	18
Điều 21. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	19
Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ	20
Điều 23. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ.....	20
Điều 24. Cuộc họp Ban đại diện quỹ.....	20
CHƯƠNG VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	21
Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ.....	21
Điều 26. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ....	22
CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC LƯU KÝ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN	22

Điều 27. Lựa chọn và thay đổi Tổ chức lưu ký	22
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức lưu ký	22
Điều 29. Lựa chọn và thay đổi Ngân hàng Giám sát	23
Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát	23
Điều 31. Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	24
Điều 32. Các hoạt động được ủy quyền	25
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan	25
Điều 34. Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền	26
Điều 35. Chấm dứt quyền và nhiệm vụ của Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát và các hoạt động ủy quyền	27
CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	27
Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán	27
Điều 37. Năm Tài chính	27
Điều 38. Chế độ kế toán	28
Điều 39. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ưu trí và của mỗi tài khoản ưu trí cá nhân	28
Điều 40. Nguyên tắc phân bổ chi phí hoạt động	28
Điều 41. Chi phí hoạt động của Quỹ	29
CHƯƠNG IX: GIẢI THỂ QUỸ	31
Điều 42. Các điều kiện giải thể Quỹ	31
CHƯƠNG X: ĐỀN BÙ THIỆT HẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	31
Điều 43. Đề bù thiệt hại cho Quỹ, người tham gia quỹ	31
Điều 44. Quy chế giải quyết tranh chấp, giải quyết xung đột lợi ích	33
CHƯƠNG XI: CHẾ ĐỘ BÁO BÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN	33
Điều 45. Chế độ báo cáo của Công ty quản lý quỹ	33
Điều 46. Công bố thông tin, cung cấp thông tin	34
CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG	34
Điều 47. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ	35
Điều 48. Điều khoản thi hành	35
Điều 49. Đăng ký Điều lệ	35
PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	36
PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC LƯU KÝ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	38
PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ TỔ CHỨC LƯU KÝ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	39
PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ VÀ CỦA MỌI TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN	40

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ hữu trí bổ sung tự nguyện và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện;
- Thông tư số 86/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị Định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện;
- Thông tư số 19/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng văn bản thỏa thuận tham gia chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH

Khi được sử dụng tại Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ ưu trí", "Quỹ" hay "Quỹ MBPF"	Có nghĩa là Quỹ MB An Khang, Quỹ MB Thịnh Vượng là các quỹ tài chính để thực hiện chương trình ưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, nằm trong Chương trình ưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB cung cấp, được thành lập theo quy định của pháp luật.
"Chương trình ưu trí"	Có nghĩa là Chương trình ưu trí bổ sung tự nguyện do Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB cung cấp, là chính sách bảo hiểm xã hội mang tính chất tự nguyện nhằm mục tiêu bổ sung thu nhập cho người tham gia quỹ khi đến tuổi về hưu dưới hình thức tài khoản ưu trí cá nhân, được đầu tư và tích lũy theo quy định của pháp luật.
"Hợp đồng tham gia chương trình ưu trí"	Có nghĩa là hợp đồng ký giữa người tham gia quỹ hoặc người sử dụng lao động với MB Capital để tham gia chương trình ưu trí của MB Capital. Hợp đồng tham gia chương trình ưu trí đồng thời là hợp đồng tham gia quỹ ưu trí do MB Capital quản lý, và ngược lại.
"Văn bản thỏa thuận" hay "Thỏa thuận tham gia chương trình"	Có nghĩa là thỏa thuận bằng văn bản giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc tham gia Chương trình ưu trí của MB Capital, quy định trách nhiệm đóng góp, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên tham gia vào chương trình ưu trí bổ sung tự nguyện.
"Công ty quản lý Quỹ"	Có nghĩa là Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007 và được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ ưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTM ngày 09/07/2021 bởi Bộ Tài chính. Công ty cổ phần quản lý quỹ Đầu tư MB được uỷ thác quản lý các quỹ ưu trí, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ này.
"Tổ chức lưu ký", "Ngân hàng Giám sát"	Có nghĩa là Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ("BIDV Hà Thành"), được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2006, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quý; các hợp đồng kinh tế,

	các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (iii) các dịch vụ khác có liên quan đến hoạt động lưu ký.
“Công ty kiểm toán”	Là một công ty kiểm toán độc lập nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, do công ty quản lý quỹ lựa chọn để thực hiện kiểm toán hàng năm đối với tài sản của Quỹ.
“Đại lý hữu trí”	Là tổ chức được công ty quản lý quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động: giới thiệu về quỹ hữu trí, ký hợp đồng tham gia quỹ hữu trí với người tham gia quỹ và người sử dụng lao động.
“Điều lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc cung cấp và quản lý quỹ hữu trí và chương trình hữu trí.
“Hợp đồng lưu ký”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức lưu ký.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
“Người tham gia quỹ”	Là người lao động, cá nhân có tài khoản hữu trí cá nhân tại Quỹ.
“Tài khoản hữu trí cá nhân” hoặc “Tài khoản quỹ”	Là tài khoản được cấp cho người tham gia quỹ, được quản lý bởi doanh nghiệp quản lý quỹ hữu trí hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền theo quy định pháp luật.
“Chứng chỉ Quỹ”	Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia quỹ đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Chứng chỉ quỹ của người tham gia quỹ đó đang sở hữu.
“Giá dịch vụ quản lý quỹ”	Là số tiền dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Năm tài chính”	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được thành lập theo quy định của pháp luật.
“Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ”	Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày trước Ngày

Định giá và được xác định theo phương pháp quy định tại Phụ lục 4.

“Ngày định giá”

Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ Quỹ.

“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”

Là ngày định giá mà Công ty Quản lý Quỹ thực hiện lệnh đóng góp hoặc lệnh yêu cầu nhận chi trả từ người tham gia quỹ trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng.

“Thời điểm đóng sổ lệnh”

Là thời điểm cuối cùng mà Công ty quản lý quỹ hoặc các tổ chức được ủy quyền nhận lệnh giao dịch từ người tham gia quỹ để thực hiện giao dịch tại mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ.

Các thuật ngữ được sử dụng trong Điều lệ này được áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Các thuật ngữ khác nếu không được định nghĩa trong Điều lệ này sẽ được hiểu như quy định tại Bản cáo bạch, và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dẫn chiếu trong Điều lệ này tới các Phụ lục, Điều và đoạn, trừ khi được quy định khác đi, là các phụ lục, Điều và đoạn của Điều lệ này.

Các từ “của Điều lệ này”, “trong Điều lệ này” và “theo Điều lệ này” và các từ tương tự khác khi sử dụng trong Điều lệ này sẽ đề cập tới toàn bộ Điều lệ này và không phải là đề cập tới bất kỳ điều khoản riêng lẻ nào của Điều lệ này.

Dẫn chiếu tới bất kỳ văn kiện hoặc thoả thuận nào có nghĩa là văn kiện hoặc thoả thuận đó được sửa đổi, điều chỉnh và bổ sung tại từng thời điểm theo các điều khoản của văn kiện hoặc thoả thuận đó và có hiệu lực tại bất kỳ thời điểm nào. Dẫn chiếu tới bất kỳ văn bản pháp luật nào sẽ được hiểu là dẫn chiếu văn bản pháp luật như được ban hành lại, đặt tên lại, sửa đổi hoặc gia hạn tại từng thời điểm.

Dẫn chiếu tới bất kỳ tổ chức, cá nhân sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới bất kỳ bên kế nhiệm hoặc bên được chuyển nhượng hoặc bên được chuyển giao được phép của tổ chức, cá nhân đó, trừ trường hợp không được phép theo quy định của Điều lệ này.

CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ của các quỹ

1. Tên Quỹ

Tên quỹ hưu trí:	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
Tên tiếng Anh:	MB An Khang Pension Fund	MB Thịnh Vượng Pension Fund
Tên viết tắt:	Quỹ MB An Khang	Quỹ MB Thịnh Vượng

2. Địa chỉ liên hệ: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
3. Điện thoại: (84.24) 3726 2808
4. Fax: (84.24) 3726 2810
5. Website: www.mbcapital.com.vn

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

1. Quỹ hưu trí là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí do MB Capital cung cấp, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động, thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Quỹ áp dụng các quy định của quỹ mở về chế độ kê toán, xác định giá trị tài sản ròng và giao dịch chứng chỉ quỹ.
3. Ban Đại diện Quỹ do Công ty quản lý quỹ mời để giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
4. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.
5. Mệnh giá của chứng chỉ quỹ là 10.000 Đồng Việt Nam

Điều 3. Công ty Quản lý Quỹ

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ

- Tên bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
Tên bằng tiếng Anh: MB Capital Management Joint Stock Company
Tên viết tắt: MB Capital
2. Giấy phép thành lập: Số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007
 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện số 03/GCN-QLQHTBSTM do Bộ Tài chính cấp ngày 09/07/2021
 4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

5. Điện thoại: (84.24) 3726 2808
 6. Fax: (84.24) 3726 2810
 7. Website: www.mbcapital.com.vn

Điều 4. Tổ chức lưu ký và Ngân hàng Giám sát

1. Tên giao dịch: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH
 2. Giấy phép hoạt động số: 0100150619-073 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020
 3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: Số 510/QĐ-ĐKHLK do UBCKNN cấp ngày 01/08/2006
 4. Địa chỉ đăng ký: 74 Thợ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 5. Điện thoại: +84 24 39411840
 6. Fax: +84 24 39411847

CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 5. Mục tiêu đầu tư

Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
Mục tiêu chính của Quỹ MBPF1 là xây dựng danh mục hiệu quả nhằm gia tăng lợi nhuận ổn định cho người tham gia quỹ. Các tài sản được đầu tư của quỹ bao gồm các Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 65% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ vào các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 35% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.	Mục tiêu chính của Quỹ MBPF2 là hướng tới việc phân bổ danh mục hiệu quả nhằm đạt được lợi nhuận tối ưu cho người tham gia quỹ. Các tài sản được đầu tư của quỹ bao gồm Trái phiếu, các công cụ có thu nhập cố định và chứng khoán đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Cơ cấu đầu tư của Quỹ dự kiến tối thiểu 50% tổng tài sản vào trái phiếu chính phủ vào các tài sản có thu nhập cố định, tối đa 50% tổng tài sản vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán cổ phiếu.

Điều 6. Chính sách đầu tư

1. Các loại tài sản được phép đầu tư:
- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và không thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt; không phải là người có liên quan của công ty quản lý quỹ.

b) Trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; trái phiếu chính quyền địa phương.

c) Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán.

2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ:

Cơ cấu theo loại tài sản	Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB An Khang	Quỹ hưu trí bồ sung tự nguyện MB Thịnh Vượng
Trái phiếu chính phủ và các tài sản có thu nhập cố định	Tối thiểu bằng 65% tổng giá trị tài sản quỹ	Tối thiểu bằng 50% tổng giá trị tài sản quỹ
Quỹ đầu tư cổ phiếu	Tối đa 35% tổng giá trị tài sản quỹ	Tối đa 50% tổng giá trị tài sản quỹ
Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được duy trì phù hợp cho hoạt động của Quỹ		

a) Tỷ trọng giá trị đầu tư trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả khoản đầu tư trái phiếu Chính phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) tối thiểu bằng 50% trong tổng giá trị tài sản quỹ hưu trí;

b) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào vào chứng chỉ của một quỹ đầu tư chứng khoán.

3. Cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- Thực hiện lệnh giao dịch của Người tham gia quỹ;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày lập quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các quy định tại khoản 1,2 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

Trường hợp sai lệch là do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

- Trường hợp đầu tư vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán của các quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý, công ty quản lý quỹ chỉ được thu phí quản lý quỹ một lần.
- Quỹ không được gửi tiền tại công ty quản lý quỹ hoặc người có liên quan của công ty quản lý quỹ.

Điều 7. Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký quỹ

1. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư cho Quỹ.
3. Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán không, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM GIA QUỸ, NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG; SỔ ĐĂNG KÝ NGƯỜI THAM GIA QUỸ

Điều 8. Đối tượng tham gia đóng góp

Đối tượng tham gia đóng góp của Quỹ bao gồm:

1. Người sử dụng lao động đóng góp cho người lao động.
2. Người lao động.
3. Cá nhân đủ 15 tuổi trở lên, không làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Người tham gia quỹ

1. Quyền của Người lao động tham gia đóng góp:

- a) Được sở hữu khoản đóng góp của mình và kết quả đầu tư sau khi trừ đi chi phí hoạt động của quỹ ưu trí được phân bổ cho từng tài khoản ưu trí cá nhân;
- b) Được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập cá nhân đối với khoản đóng góp vào quỹ ưu trí theo mức quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;
- c) Quyết định mức và thời điểm đóng góp, điều chỉnh tăng, giảm, ngừng hoặc tạm ngừng đóng góp;
- d) Lựa chọn, thay đổi quỹ, chương trình ưu trí được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ hoặc thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ ưu trí theo quy định tại Điều lệ này;
- e) Được cấp và có quyền sở hữu đối với tài khoản ưu trí cá nhân, được quyền truy cập thông tin về tài khoản ưu trí cá nhân của mình; được chuyển tài khoản ưu trí cá nhân sang doanh nghiệp quản lý quỹ khác khi thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ;
- f) Nhận chi trả từ tài khoản ưu trí cá nhân theo quy định của pháp luật;
- g) Được bảo mật thông tin ưu trí cá nhân, thông tin về tài khoản ưu trí cá nhân;

- h) Được chuyển từ hình thức tham gia trực tiếp chương trình hưu trí sang hình thức tham gia thông qua người sử dụng lao động hoặc ngược lại;
- i) Trường hợp thay đổi việc làm:
- Được tiếp tục duy trì tài khoản hưu trí cá nhân tại Công ty quản lý quỹ theo hình thức trực tiếp tham gia chương trình hưu trí; hoặc
 - Chuyển tài khoản hưu trí cá nhân sang doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí tại nơi làm việc mới.
2. Quyền của cá nhân tham gia đóng góp:
- a) Các quyền như đối với người lao động tham gia đóng góp quy định tại Điểm a, Điểm c, Điểm d, Điểm e, Điểm f, Điểm g Khoản 1 Điều này;
 - b) Được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập cá nhân đối với Khoản đóng góp vào quỹ hưu trí theo mức quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân nếu đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc bảo hiểm xã hội tự nguyện (bao gồm cả trường hợp đang bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội) theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội;
 - c) Được chuyển từ hình thức tham gia trực tiếp chương trình hưu trí sang hình thức tham gia thông qua người sử dụng lao động.
3. Cá nhân và người lao động tham gia đóng góp có nghĩa vụ như sau:
- a) Tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và hợp đồng tham gia chương trình hưu trí;
 - b) Thực hiện các nghĩa vụ thuế, giá dịch vụ theo quy định pháp luật. Trước khi thanh toán tiền cho người tham gia quỹ, công ty quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế;
 - c) Người lao động đóng góp vào quỹ thông qua người sử dụng lao động mặc định ủy quyền cho người sử dụng lao động ký kết Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí, đồng ý các nội dung của Điều lệ, bản cáo bạch của quỹ và các vấn đề được biểu quyết tại các lần lấy ý kiến người tham gia quỹ.
 - d) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Người sử dụng lao động tham gia quỹ

1. Quyền của Người sử dụng lao động:
- a) Được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản đóng góp của Người sử dụng lao động vào quỹ hưu trí cho Người lao động theo quy định của pháp luật về thuế;
 - b) Quyết định mức và thời điểm đóng góp, điều chỉnh tăng, giảm, ngừng hoặc tạm ngừng đóng góp theo quy định tại văn bản thỏa thuận ký giữa Người sử dụng lao động và Người lao động về việc tham gia chương trình hưu trí, Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí và Điều lệ này;

- c) Lựa chọn, thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ ưu trí theo điều khoản tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình ưu trí ký giữa người sử dụng lao động và người lao động;
 - d) Được nhận lại phần đóng góp của mình cho người lao động và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi các chi phí liên quan trong trường hợp Người lao động không đáp ứng các điều kiện tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình ưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động và quy định pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Người sử dụng lao động
- a) Đóng góp vào quỹ ưu trí phần trách nhiệm đóng góp của mình theo đúng quy định tại Thỏa thuận tham gia chương trình ưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động;
 - b) Đóng góp vào quỹ ưu trí phần người lao động ủy thác cho người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có) theo thời hạn quy định tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình ưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động;
 - c) Đảm bảo tách biệt phần trách nhiệm đóng góp của Người sử dụng lao động và phần Người lao động ủy thác cho Người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có);
 - d) Thực hiện quy trình thay đổi doanh nghiệp quản lý quỹ ưu trí theo các điều khoản tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình ưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động;
 - e) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại văn bản thỏa thuận tham gia chương trình ưu trí giữa Người lao động và Người sử dụng lao động, Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ;
 - f) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 11. Sổ đăng ký người tham gia quỹ

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản ưu trí cá nhân lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời sổ đăng ký người tham gia quỹ (sổ chính). Sổ đăng ký người tham gia quỹ có thể được lập dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
2. Sổ đăng ký người tham gia quỹ phải có những thông tin sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ;
 - b) Danh sách người tham gia quỹ:
 - i. Đối với Người tham gia quỹ là cá nhân/ người lao động: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc;
 - ii. Đối với Người sử dụng lao động: tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, thông tin người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền (nếu có) gồm họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc;

- c) Số tài khoản hữu trí cá nhân;
 - d) Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng chỉ quỹ, ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ.
 - e) Ngày lập sổ đăng ký người tham gia quỹ.
3. Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hữu trí cá nhân phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng người tham gia quỹ. Thông tin về tài sản của người tham gia quỹ trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của người tham gia quỹ. Quyền sở hữu của người tham gia quỹ được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của người tham gia quỹ được cập nhật tại sổ chính.

CHƯƠNG IV: CƠ CHẾ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ, THAY ĐỔI QUÝ HỮU TRÍ

Điều 12. Giao dịch chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch cho Người tham gia quỹ. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ.
2. Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Năm thứ hai và thứ tư trong tháng. Nếu ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ nêu trên trùng vào ngày nghỉ lễ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trước về ngày giao dịch kế tiếp và thời điểm đóng sổ lệnh chi tiết trên trang web của Công ty Quản lý Quỹ. Tần suất giao dịch không ít hơn một (01) lần trong một (01) tháng.
3. Lệnh đăng ký đóng góp/ chi trả/ chuyển đổi chỉ được thực hiện nếu các lệnh này đã được nhận trước thời điểm đóng sổ lệnh trong mỗi kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ. Lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh được coi là không hợp lệ và tự động hủy trong kỳ giao dịch. Người tham gia quỹ phải gửi đăng ký giao dịch lại vào kỳ giao dịch tiếp theo.
4. Lệnh đóng góp phải đáp ứng quy định về số tiền đăng ký tối thiểu theo quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch Quỹ. Lệnh chi trả chỉ được thực hiện khi Người tham gia quỹ đáp ứng các điều kiện chi trả theo quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch Quỹ và quy định pháp luật. Lệnh chuyển đổi được thực hiện khi Chương trình hưu trí có từ hai (02) Quỹ hưu trí trở lên.
5. Việc tạm dừng thời gian giao dịch của Quỹ được thực hiện như sau:
 - a) Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - i. Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc thanh toán lệnh chi trả do nguyên nhân bất khả kháng;
 - ii. Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
 - iii. Các sự kiện khác mà cơ quan quản lý nhà nước xét thấy là cần thiết.

- b) Công ty quản lý quỹ phải thông báo trên trang thông tin điện tử của Quỹ trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm a khoản 5 Điều này và phải tiếp tục thực hiện giao dịch ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- c) Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ sẽ do Công ty quản lý quỹ thông báo tùy thuộc vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
- d) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ theo quy định tại điểm c khoản này, Công ty quản lý quỹ phải thông báo để tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

6. Thừa kế

- a) Việc thừa kế chứng chỉ quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
- b) Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản cá nhân sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký người tham gia sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

Điều 13. Lệnh đóng góp

1. Phương thức tham gia đóng góp:

- a) Tham gia đóng góp qua người sử dụng lao động: Căn cứ trên các điều khoản tại văn bản thỏa thuận và Hợp đồng tham gia chương trình hưu trí, người sử dụng lao động chuyển tiền đóng góp vào Quỹ, bao gồm số tiền trách nhiệm đóng góp của người sử dụng lao động và số tiền người lao động ủy quyền cho người sử dụng lao động đóng hộ (nếu có). Người sử dụng lao động sẽ thông báo cho Công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí về số tiền đóng góp vào mỗi tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch Quỹ.
 - b) Tham gia đóng góp trực tiếp: Cá nhân chuyển tiền đóng góp trực tiếp vào Quỹ theo các điều khoản tại hợp đồng tham gia chương trình hưu trí và mức đóng góp, tần suất đóng góp đã đăng ký.
2. Số lượng chứng chỉ Quỹ được phân phối tại ngày giao dịch vào tài khoản hưu trí cá nhân được tính bằng:

$$\frac{\text{Số tiền đóng góp} \times (1 - \text{Giá dịch vụ đóng góp} (\%))}{\text{Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch}}$$

Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối được làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

3. Số tiền đóng góp được chuyển vào Quỹ định kỳ đồng thời là lệnh đóng góp vào Quỹ.
4. Sau khi thực hiện phân bổ kết quả giao dịch, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo kết quả giao dịch cho người tham gia quỹ hoặc người tham gia quỹ có thể tự truy cập vào hệ thống để tra cứu thông tin sở hữu của mình.

5. Mức đóng góp định kỳ hàng tháng tối thiểu là 600.000 đồng/tháng.

Điều 14. Thay đổi việc đóng góp:

1. Thay đổi mức đóng góp:
 - a) Người tham gia quỹ được quyền thay đổi mức đóng góp cho mỗi kỳ đóng góp nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu quy định tại Khoản 5 Điều 13 Điều lệ;
 - b) Người tham gia quỹ sẽ gửi thông báo thay đổi mức đóng góp tới công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
2. Chuyển tài khoản hưu trí cá nhân giữa các Quỹ hưu trí được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ:
 - a) Người tham gia quỹ được thay đổi lựa chọn đầu tư sang quỹ hưu trí khác trong chương trình hưu trí.
 - b) Người tham gia quỹ sẽ gửi thông báo chuyển đổi quỹ tới công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - c) Tài khoản hưu trí cá nhân tại quỹ nguồn được tất toán thành tiền và chuyển toàn bộ khoản tiền này sang tài khoản hưu trí cá nhân tại quỹ đích.
 - d) Toàn bộ những thay đổi liên quan tới quỹ tham gia đóng góp sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty quản lý quỹ chấp thuận và hoàn thành các thủ tục liên quan.
3. Tạm dừng đóng góp
 - a) Người tham gia quỹ có thể tạm dừng đóng góp bằng cách gửi thông báo cho Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí.
 - b) Người tham gia quỹ tiếp tục tham gia đóng góp sẽ gửi thông báo lại cho Công ty quản lý quỹ, đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
 - c) Người tham gia quỹ sẽ thanh toán các khoản phí, giá dịch vụ phát sinh liên quan đến quản lý tài sản và hoạt động của tài khoản hưu trí cá nhân trong thời gian tạm dừng tham gia chương trình.
4. Dừng đóng góp
 - a) Trường hợp Người tham gia quỹ dừng tham gia chương trình hưu trí bổ sung do MB Capital cung cấp và chuyển sang tham gia chương trình hưu trí được quản lý bởi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí khác, tài khoản hưu trí cá nhân của Người tham gia quỹ sẽ được thanh lý, chuyển toàn bộ số dư thành tiền và thực hiện các thủ tục chuyển đổi sang tài khoản hưu trí cá nhân mới được mở theo chương trình hưu trí của doanh nghiệp quản lý quỹ theo chỉ định của Người tham gia quỹ.
 - b) Trong mọi trường hợp liên quan tới dừng tham gia Chương trình hưu trí, số dư Tài khoản hưu trí sẽ chuyển thành tiền và để thực hiện chi trả cho Người tham gia quỹ.

Điều 15. Lệnh chi trả

1. Lệnh chi trả được thực hiện cho các đối tượng sau:
 - a) Người tham gia Quỹ là người lao động, cá nhân.

- b) Người sử dụng lao động đóng góp cho người lao động.
2. Căn cứ theo quy định tại văn bản thỏa thuận giữa người sử dụng lao động và người lao động về việc tham gia chương trình hưu trí, khi người lao động không đáp ứng các điều kiện, người sử dụng lao động được nhận lại phần đóng góp của mình cho người lao động và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ.
- Người sử dụng lao động gửi thông báo về việc hủy bỏ đóng góp cho Người lao động và yêu cầu chi trả tới Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí trước thời điểm đóng sổ lệnh.
3. Chi trả cho người lao động, cá nhân được thực hiện như sau:
- Trường hợp chi trả trước khi đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đủ tuổi nghỉ hưu nhưng yêu cầu nhận chi trả trong thời gian ít hơn 120 tháng, người tham gia quỹ phải đáp ứng các yêu cầu và áp dụng mức thuế theo quy định của pháp luật tại thời điểm chi trả.
 - Khi đến tuổi về hưu, người tham gia quỹ có thể lựa chọn nhận chi trả theo chế độ hàng tháng hoặc một lần. Thời gian nhận chi trả hàng tháng khi người tham gia quỹ đến tuổi nghỉ hưu tối thiểu là mươi (10) năm. Mức chi trả hàng tháng khi đến tuổi về hưu do người tham gia quỹ lựa chọn nhưng tối đa không vượt quá tổng giá trị tài khoản hưu trí cá nhân ở thời điểm nghỉ hưu chia cho một trăm hai mươi (120) tháng. Sau mươi (10) năm, người tham gia quỹ có thể nhận chi trả một lần.
 - Người tham gia quỹ gửi Phiếu yêu cầu chi trả theo mẫu tới Công ty quản lý quỹ, Đại lý hưu trí trong đó đăng ký số tháng nhận chi trả. Mức chi trả hàng tháng được xác định tại thời điểm bắt đầu nhận chi trả và phải đảm bảo mức tối đa quy định tại điểm b khoản này.
4. Công ty quản lý quỹ thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, chính xác ghi trên Phiếu đăng ký. Trường hợp thông tin chưa đầy đủ, hợp lệ, Công ty quản lý quỹ yêu cầu người tham gia quỹ bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
5. Số tiền chi trả cho người tham gia Quỹ được tính theo công thức sau:
- = Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chi trả x giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch x (1 – giá dịch vụ chi trả (%))
6. Sau khi thực hiện phân bổ kết quả giao dịch, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo kết quả giao dịch cho người tham gia quỹ hoặc người tham gia quỹ có thể tự truy cập vào hệ thống để tra cứu thông tin sở hữu của mình.
7. Số tiền được chi trả từ tài khoản hưu trí cá nhân của người tham gia quỹ sau khi trừ các khoản thuế, phí và giá dịch vụ theo quy định pháp luật sẽ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Người tham gia quỹ.

Điều 16. Giá dịch vụ tính trên khoản đóng góp, chi trả, chuyển đổi của Khách hàng

- Giá dịch vụ đóng góp là số tiền dịch vụ mà người tham gia quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi tham gia đóng góp vào Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm số tiền tham gia đóng góp tại các kỳ giao dịch.

2. Giá dịch vụ chi trả là số tiền dịch vụ người tham gia quỹ phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi nhận chi trả từ Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền cho Người tham gia quỹ. Giá dịch vụ chi trả được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
3. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ là số tiền dịch vụ người tham gia quỹ phải trả khi giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ hưu trí do Công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ được tính trên giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ chuyển đổi thực hiện được.
4. Các mức giá dịch vụ này sẽ được công bố cụ thể trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và bảo đảm không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện sau khi công ty quản lý quỹ đã công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty tối thiểu 30 ngày.

CHƯƠNG V: LẤY Ý KIẾN NGƯỜI THAM GIA QUỸ, BAN ĐẠI DIỆN

Điều 17. Lấy ý kiến người tham gia quỹ

1. Công ty quản lý quỹ tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ để quyết định những nội dung sau:
 - a) Tăng mức giá dịch vụ trả cho Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
 - b) Thay đổi tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - c) Thay đổi chiến lược đầu tư của quỹ;
2. Việc lấy ý kiến người tham gia quỹ có thể được Công ty quản lý quỹ tổ chức dưới hình thức họp tập trung, lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Tất cả các người tham gia quỹ có tên trong sổ đăng ký người tham gia quỹ trước khi Công ty quản lý quỹ tổ chức lấy ý kiến đều có quyền tham dự.

Điều 18. Điều kiện, thể thức tiến hành lấy ý kiến, thông qua quyết định của người tham gia quỹ

1. Thời gian, chương trình, nội dung lấy ý kiến và các tài liệu liên quan được Công ty quản lý quỹ xây dựng và đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và báo cáo Bộ Tài chính tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước khi tiến hành lấy ý kiến.
2. Việc lấy ý kiến người tham gia quỹ được tiến hành khi có số người tham gia quỹ tham dự đại diện cho trên 50% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều lệ này.
3. Trường hợp việc lấy ý kiến lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, việc lấy ý kiến lần thứ hai được tổ chức trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày việc lấy ý kiến lần thứ nhất dự định tổ chức. Trong trường hợp này, việc lấy ý kiến người tham gia quỹ được tổ chức không phụ thuộc vào số người tham gia quỹ tham dự.

4. Mỗi chứng chỉ quỹ có một quyền biểu quyết. Quyết định của người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến dưới mọi hình thức được thông qua khi được số người tham gia quỹ đại diện trên 50% tổng số chứng chỉ quỹ của tất cả người tham gia quỹ tham gia việc lấy ý kiến tán thành. Công ty quản lý quỹ phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin về biên bản và quyết định của người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến theo quy định pháp luật.
5. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm quyết định người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trong trường hợp quyết định của người tham gia quỹ sau khi lấy ý kiến quỹ không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này thì phải tổ chức lại việc lấy ý kiến người tham gia quỹ.

Điều 19. Ban đại diện quỹ

1. Ban đại diện quỹ có từ ba (03) đến bảy (07) thành viên. Tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là các thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
2. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:
 - a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ là ba (03) năm và có thể tham gia với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm theo quy định tại khoản 2 Điều này và không nhất thiết phải là Người tham gia Quỹ;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

Điều 20. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ

1. Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Đại diện cho quyền lợi của Người tham gia quỹ; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Người tham gia quỹ;
 - b) Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; danh sách tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ này;

- c) Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;
 - d) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
 - e) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ;
 - f) Giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho quỹ phù hợp với các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
 - g) Phê chuẩn các giao dịch của quỹ với Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát phù hợp với quy định của pháp luật;
 - h) Kiến nghị những thay đổi đối với chính sách và mục tiêu đầu tư của quỹ để lấy ý kiến Người tham gia quỹ;
 - i) Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của quỹ, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng định hướng hoạt động đầu tư của quỹ;
 - j) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên Ban đại diện quỹ có quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
 - c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - d) Được hưởng thù lao hàng tháng với mức thù lao do Công ty quản lý quỹ quyết định và đã thông báo cho Người tham gia quỹ.

Điều 21. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

1. Chủ tịch Ban đại diện được Công ty quản lý quỹ mời trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ các cuộc họp Ban đại diện quỹ; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Ban đại diện quỹ;
 - b) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ; và
 - c) Các quyền và nhiệm vụ khác theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

1. Thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và Điều lệ này;
 - b) Có đơn từ chức gửi tới Công ty quản lý quỹ;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Thành viên Ban đại diện quỹ sẽ đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình dẫn tới nguy cơ gây thiệt hại cho quỹ.

Điều 23. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi có thành viên thay thế.

Điều 24. Cuộc họp Ban đại diện quỹ

1. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có quyền triệu tập họp Ban đại diện quỹ. Các cuộc họp của Ban đại diện quỹ được tổ chức ít nhất mỗi sáu tháng một lần hoặc theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Trình tự tổ chức cuộc họp, gửi tài liệu họp Ban đại diện quỹ thực hiện theo quy định cuộc họp Hội đồng quản trị của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Quỹ. Hình thức tham gia cuộc họp có thể là trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc các hình thức điện tử khác.
2. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
3. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mỗi thành viên Ban đại diện quỹ có một phiếu biểu quyết.
4. Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.

5. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ.

CHƯƠNG VI: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 25. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ

1. Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:
 - a) Lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát, công ty kiểm toán và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan;
 - b) Quyết định về số lượng quỹ ưu trí và chiến lược đầu tư quỹ ưu trí;
 - c) Quyết định việc đầu tư của quỹ ưu trí theo quy định tại Điều lệ quỹ, Hợp đồng này và quy định pháp luật;
 - d) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
2. Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:
 - a) Tuân thủ Điều lệ này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và bảo vệ quyền lợi của Người tham gia quỹ;
 - b) Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và Người tham gia quỹ;
 - c) Thành lập, đầu tư và quản lý quỹ ưu trí theo quy định pháp luật;
 - d) Xây dựng và ban hành điều lệ quỹ;
 - e) Ký các Hợp đồng giám sát, Hợp đồng lưu ký với Ngân hàng giám sát, tổ chức lưu ký trong đó có các điều khoản chi tiết về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc quản lý tài sản của Quỹ;
 - f) Ký các Hợp đồng ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản ưu trí và các dịch vụ ủy quyền khác theo quy định của pháp luật với tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - g) Quyết định việc đầu tư của quỹ ưu trí theo quy định tại Điều lệ quỹ và quy định pháp luật;
 - h) Thực hiện kế toán quỹ ưu trí hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ ưu trí, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động kế toán quỹ là chính xác, phù hợp các quy định của pháp luật.
 - i) Chuyển tài khoản ưu trí cá nhân giữa các quỹ ưu trí quản lý bởi Công ty quản lý quỹ và chuyển sang doanh nghiệp quản lý quỹ ưu trí khác theo quy định pháp luật;

- j) Thực hiện công bố thông tin, hạch toán, kế toán và báo cáo theo quy định pháp luật;
- k) Đề bù thiệt hại cho người sử dụng lao động, người tham gia quỹ theo quy định pháp luật.
- l) Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 26. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Bị giải thể, phá sản hoặc tự chấm dứt kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ ưu trí;
 - b) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ ưu trí;
 - d) Công ty quản lý quỹ sáp nhập hoặc hợp nhất với một Công ty quản lý quỹ khác;
 - e) Quỹ bị giải thể;
 - f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác chấp thuận thay thế. Công ty quản lý quỹ bị thay thế phải nhanh chóng chuyển giao toàn bộ chứng từ và mọi thông tin khác về Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo công ty quản lý quỹ thay thế có đủ thông tin nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.
3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ.

CHƯƠNG VII: TỔ CHỨC LƯU KÝ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 27. Lựa chọn và thay đổi Tổ chức lưu ký

1. Tổ chức lưu ký tài sản quỹ ưu trí phải đáp ứng các Điều kiện sau:
 - a) Là ngân hàng lưu ký theo quy định của Luật chứng khoán hoặc là Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam;
 - b) Không là người có liên quan với doanh nghiệp quản lý quỹ ưu trí.
2. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngay thay đổi tổ chức lưu ký, Công ty quản lý quỹ phải thông báo bằng văn bản đến Bộ tài chính.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức lưu ký

1. Tổ chức lưu ký có quyền:

- a) Hướng giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ theo quy định của Điều lệ này và hợp đồng lưu ký;
 - b) Được quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động lưu ký tài sản của Quỹ để đảm bảo rằng Tổ chức lưu ký có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ theo các quy định của hợp đồng lưu ký, Điều lệ Quỹ và các quy định khác của pháp luật;
 - c) Các quyền khác theo quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký kết với công ty Quản lý quỹ, phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;
2. Tổ chức lưu ký có nghĩa vụ:
- a) Thực hiện lưu ký tài sản quỹ hữu trí theo hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ;
 - b) Thực hiện hoạt động thu, chi, thanh toán, chuyển giao tiền, chứng khoán theo yêu cầu của Công ty quản lý quỹ;
 - c) Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu tài sản của quỹ, thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán thuế đối với quỹ;
 - d) Đảm bảo tách biệt tài sản của quỹ hữu trí với tài sản của người sử dụng lao động, doanh nghiệp quản lý quỹ hữu trí, tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát và các quỹ hữu trí khác được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ;
 - e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, các tổ chức cung cấp dịch vụ (nếu có) để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ và quy định pháp luật;
 - f) Không được sử dụng tài sản của quỹ hữu trí để thanh toán, bảo lãnh thanh toán cho các Khoản nợ của mình hoặc cho bên thứ ba.
 - g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng lưu ký tài sản quỹ và quy định pháp luật.

Điều 29. Lựa chọn và thay đổi Ngân hàng Giám sát

1. Ngân hàng Giám sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - b) Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các nghĩa vụ của ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật;
 - c) Không là người có liên quan với doanh nghiệp quản lý quỹ hữu trí.
2. Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngay thay đổi ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ phải thông báo bằng văn bản đến Bộ tài chính.

Điều 30. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

1. Ngân hàng Giám sát có quyền:

- a) Được nhận giá dịch vụ giám sát theo hợp đồng giám sát ký kết giữa Công ty quản lý quỹ với ngân hàng giám sát;
- b) Yêu cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ lưu ký tài sản quỹ hưu trí, kế toán quỹ hưu trí, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân cung cấp thông tin và tài liệu để ngân hàng giám sát thực hiện nghĩa vụ giám sát theo quy định pháp luật;
- c) Kiểm tra Công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp các dịch vụ kế toán quỹ hưu trí và quản trị tài khoản hưu trí cá nhân về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng tham gia quỹ hưu trí, hợp đồng cung cấp các dịch vụ về kế toán quỹ hưu trí và quản trị tài khoản hưu trí cá nhân;
- d) Các quyền khác theo quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký kết với công ty Quản lý quỹ, phù hợp với Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

2. Ngân hàng Giám sát có nghĩa vụ:

- a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Người tham gia quỹ;
- b) Kiểm tra và giám sát Công ty quản lý quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ, hợp đồng tham gia quỹ hưu trí, hợp đồng cung cấp các dịch vụ liên quan và các quy định của pháp luật;
- c) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, các giao dịch của quỹ hưu trí và tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định tại Điều lệ quỹ hưu trí, quy định của pháp luật;
- d) Định kỳ 06 tháng rà soát quy trình, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí; kiểm tra, giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí;
- e) Định kỳ 06 tháng rà soát quy trình, phương pháp phân bổ kết quả đầu tư, xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân; kiểm tra, giám sát việc xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân;
- f) Lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của ngân hàng giám sát đối với hoạt động quản lý;
- g) Được cung cấp các dịch vụ khác cho quỹ hưu trí đang ký hợp đồng giám sát nhưng phải tách biệt về tổ chức nhân sự giữa các bộ phận thực hiện nghiệp vụ;
- h) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định pháp luật;
- i) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật, Điều lệ này và Hợp đồng Giám sát;

Điều 31. Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan phải đáp ứng các điều kiện chung sau:
 - a) Được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - b) Được phép cung cấp các dịch vụ liên quan phù hợp với quy định của pháp luật;
 - c) Có năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm và cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ về cung cấp dịch vụ liên quan.
2. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải có bộ phận chuyên trách cung cấp dịch vụ liên quan. Bộ phận chuyên trách này phải tách biệt với các bộ phận còn lại về tổ chức

nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ đối với mỗi dịch vụ có liên quan cụ thể.

Điều 32. Các hoạt động được ủy quyền

1. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Tổ chức lưu ký, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp dịch vụ quản trị quỹ như sau:
 - a) Ghi nhận kê toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ;
 - b) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - c) Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
 - d) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hoặc tổ chức là doanh nghiệp được phép hoạt động một trong các lĩnh vực ngân hàng, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, kế toán hoặc kiểm toán cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân cho quỹ hưu trí như sau:
 - a) Ghi nhận hoạt động Mở/dóng tài khoản hưu trí cá nhân cho người tham gia quỹ;
 - b) Ghi nhận hoạt động của tài khoản hưu trí cá nhân bao gồm đóng góp, chi trả hưu trí;
 - c) Xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân hàng tháng;
 - d) Lập và gửi người tham gia quỹ báo cáo giá trị tài khoản hưu trí cá nhân hàng tháng theo quy định pháp luật.
 - e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho quỹ hưu trí.
3. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Đại lý hưu trí thực hiện các hoạt động sau đây:
 - a) Giới thiệu về quỹ hưu trí;
 - b) Ký hợp đồng tham gia quỹ hưu trí với người tham gia quỹ và người sử dụng lao động.

Đại lý hưu trí là doanh nghiệp được phép hoạt động một trong các lĩnh vực sau: Ngân hàng, đại lý bảo hiểm, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trên các công việc mình thực hiện;

2. Bên nhận ủy quyền phải có đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cho hoạt động nhận ủy quyền;
3. Bộ phận cung cấp dịch vụ của bên nhận ủy quyền phải tách biệt với các bộ phận còn lại của bên nhận ủy quyền về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo; toàn bộ chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu phải được quản lý độc lập với các bộ phận khác của bên nhận ủy quyền;
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Người tham gia quỹ và đối tác của Công ty Quản lý Quỹ;
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công ty Quản lý Quỹ;
6. Tổ chức nhận ủy quyền được nhận phí theo hợp đồng đồng cung cấp dịch vụ.

Điều 34. Trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ. Công ty quản lý quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tài chính và pháp lý phát sinh từ việc ủy quyền, trừ các nghĩa vụ pháp lý, các khoản phí, giá dịch vụ mà Quỹ thanh toán cho bên nhận ủy quyền trên cơ sở hợp đồng giám sát, hợp đồng lưu ký, quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan;
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công ty quản lý quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực, cơ sở vật chất bảo đảm bên nhận ủy quyền có đầy đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền;
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã uỷ quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ;
4. Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm như quy định nêu trên;
5. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
6. Thiết lập hệ thống, xây dựng quy trình, bảo đảm tại mọi thời điểm Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
7. Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Người tham gia quỹ;

8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ trong hoạt động ủy quyền;
9. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền;

Điều 35. Chấm dứt quyền và nhiệm vụ của Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát và các hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát và các tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ trong các trường hợp sau:
 - Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát và các tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát và các tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản, bị hợp nhất, sáp nhập bởi Tổ chức khác, bị thu hồi Giấy phép về lĩnh vực thực hiện.
 - Theo đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ xét thấy tổ chức cung cấp dịch vụ không đáp ứng các tiêu chí và trách nhiệm theo quy định tại điều lệ này.
 - Quỹ bị giải thể, sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác;
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát và các tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt khi mọi quyền và nghĩa vụ của các tổ chức đó được bàn giao đầy đủ cho Công ty quản lý quỹ hoặc cho tổ chức mà Công ty quản lý quỹ chỉ định phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức lưu ký, Ngân hàng giám sát, các tổ chức nhận ủy quyền.

CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán

1. Công ty quản lý quỹ thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán để tiến hành kiểm toán cho Quỹ.
2. Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam;
 - b. Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện việc kiểm toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán;
 - c. Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ;
 - d. Không phải là Người có Liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát.

Điều 37. Năm Tài chính

1. Một năm tài chính ("Năm Tài chính") có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch. Năm Tài chính

đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

2. Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 38. Chế độ kế toán

Quỹ được áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 39. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí và của mỗi tài khoản hưu trí cá nhân

1. Việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trên cơ sở giá thị trường hoặc giá hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và Ngân hàng Giám sát xác nhận phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý Quỹ phải điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.
3. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý hưu trí theo quy định về công bố thông tin của pháp luật.
4. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản Ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, Giá trị Tài sản Ròng được tính chính xác.
5. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và của mỗi tài khoản hưu trí cá nhân phải tuân thủ pháp luật Việt Nam và được quy định cụ thể tại Phụ lục 4.

Điều 40. Nguyên tắc phân bổ chi phí hoạt động

1. Chi phí hoạt động của quỹ hưu trí bao gồm các khoản chi phí cơ bản sau:
 - a) Chi phí quản lý tài sản trả cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí;
 - b) Chi phí lưu ký tài sản quỹ hưu trí trả cho tổ chức lưu ký;
 - c) Chi phí giám sát quỹ hưu trí trả cho ngân hàng giám sát;
 - d) Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - e) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

- f) Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ;
- g) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho người tham gia quỹ; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ; chi phí tổ chức họp Ban đại diện Quỹ;
- i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- j) Phí nộp cho cơ quan quản lý để xin cấp giấy phép cho quỹ.
- k) Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.
- l) Thuế đánh trên các phí và các loại lệ phí khác:

Quỹ sẽ thanh toán các khoản giá dịch vụ quản lý cho Công ty quản lý quỹ; giá dịch vụ lưu ký cho tổ chức lưu ký; giá dịch vụ giám sát cho Ngân hàng giám sát; giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân cho tổ chức cung cấp dịch vụ và các khoản thuế và phí (nếu có) liên quan đến việc thanh toán các loại giá dịch vụ, phí nêu trên, kể cả thuế giá trị gia tăng và phí ngân hàng.

2. Các chi phí thực tế phát sinh nằm trong danh sách được liệt kê tại Khoản 1 của Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ được phân bổ bằng nhau theo tỷ lệ tham gia vào Quỹ của tất cả người tham gia quỹ.

Điều 41. Chi phí hoạt động của Quỹ

1. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty quản lý quỹ:

- Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ như sau:

Quỹ MB An Khang	Quỹ MB Thịnh Vượng
1%/năm	1,2%/năm

- Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo mức giá dịch vụ cụ thể áp dụng cho từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử và đảm bảo không vượt quá mức giá nêu trên.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng.
- Giá dịch vụ quản lý quỹ được tính theo công thức như sau:

*Giá dịch vụ quản lý quỹ = tỷ lệ giá dịch vụ quản lý quỹ * Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)*

Giá trị tài sản ròng tính phí quản lý = Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ – phần giá trị tài sản của khoản đầu tư vào các quỹ đầu tư do Công ty quản lý quỹ quản lý

2. Giá dịch vụ giám sát và Giá dịch vụ lưu ký được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức lưu ký và ngân hàng giám sát để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Giá

dịch vụ giám sát và lưu ký được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng.

Tỷ lệ giá dịch vụ giám sát là 0.02% NAV/năm, tối thiểu 10 triệu đồng/ Quỹ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nếu có). Mức giá dịch vụ này được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.

Tỷ lệ giá dịch vụ lưu ký là 0.04% NAV/năm, tối thiểu 10 triệu đồng/ Quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Mức giá dịch vụ này được áp dụng kể từ năm thứ tư tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ lưu ký/giám sát} = \text{Tỷ lệ áp dụng} * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm} (365 hoặc 366)$$

Mức Giá dịch vụ lưu ký và giám sát sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh...

3. Giá dịch vụ quản trị quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá và được thanh toán hàng tháng.

Tỷ lệ giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.03%/NAV/Năm, tối thiểu 10 triệu đồng/ Quỹ/tháng (chưa bao gồm VAT nếu có). Mức giá dịch vụ này được áp dụng kể từ năm thứ 4 tính từ ngày Quỹ chính thức hoạt động.

Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá dịch vụ quản trị quỹ} = \text{Mức giá áp dụng} * \text{Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá} * \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm} (365 hoặc 366)$$

Các mức giá dịch vụ sẽ nằm trong khung quy định (nếu có) của luật hiện hành.

4. Giá dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân bao gồm giá dịch vụ cố định hàng tháng. Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm các số tiền khác như giá dịch vụ gửi thư cho Người tham gia quỹ, giá dịch vụ cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác. Chi tiết mức giá dịch vụ như sau:

- 15.000.000 đồng/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản dưới 30.000 tài khoản;
- 20.000.000 đồng/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản từ 30.000 tài khoản đến 50.000 tài khoản;
- 25.000.000 đồng/tháng cho quỹ có số lượng tài khoản trên 50.000 tài khoản;
- Cung cấp danh sách người sở hữu: 1.000.000 đồng/ lần lập danh sách.

5. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
6. Chi phí trả cho tổ chức định giá độc lập để định giá tài sản của Quỹ;

7. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
8. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho người tham gia quỹ; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức lấy ý kiến người tham gia quỹ; chi phí tổ chức họp Ban đại diện Quỹ;
9. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
10. Phí nộp cho cơ quan quản lý để xin cấp giấy phép cho quỹ.
11. Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác.

CHƯƠNG IX: GIẢI THỂ QUỸ

Điều 42. Các điều kiện giải thể Quỹ

1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh mà không tìm được doanh nghiệp quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - b) Công ty quản lý quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được doanh nghiệp quản lý quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công ty quản lý quỹ;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X: ĐỀN BÙ THIỆT HẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Điều 43. Đề bù thiệt hại cho Quỹ, người tham gia quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, người tham gia quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Thực hiện đầu tư không đúng với quy định pháp luật hoặc chính sách đầu tư của quỹ hưu trí quy định tại điều lệ quỹ và chưa điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn quy định tại Điều lệ này dẫn tới phát sinh thiệt hại thực tế cho người tham gia quỹ;
 - b) Xác định sai giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí như quy định tại Khoản 3 Điều này;
 - c) Phân bổ kết quả đầu tư và xác định sai giá trị tài khoản hưu trí cá nhân và phát sinh thiệt hại thực tế cho người tham gia quỹ.
2. Mức đền bù cho người tham gia quỹ được xác định trên cơ sở thiệt hại phát sinh cho người tham gia quỹ.

3. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Người tham gia quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là lớn nếu thiệt hại từ 0,75% Giá trị Tài sản Ròng trở lên.
- a. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Người tham gia quỹ được xác định như sau:
 - Đối với Người tham gia quỹ đóng góp trước thời gian Quỹ bị định giá sai và chi trả, chuyển đổi chứng chỉ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng chỉ quỹ Người tham gia quỹ đã được chi trả, chuyển đổi;
 - Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng chỉ quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành.
 - b. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người tham gia quỹ được xác định như sau:
 - Đối với Người tham gia quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng chỉ quỹ Người tham gia quỹ đã đóng góp và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
 - Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Chứng chỉ quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.
 - c. Mức đền bù bằng đúng mức thiệt hại và được xác định theo các căn cứ nêu tại điểm b, điểm c Khoản này.
 - d. Mọi chi phí đền bù cho Người tham gia quỹ và cho Quỹ phải hạch toán vào chi phí hoạt động của công ty quản lý quỹ.
4. Quy trình đền bù cho người tham gia quỹ ưu trí:
- a) Công ty quản lý quỹ xác định thiệt hại phát sinh đối với người tham gia quỹ;
 - b) Công ty quản lý quỹ thông báo cho ngân hàng giám sát về mức thiệt hại phát sinh đối với người tham gia quỹ;
 - c) Ngân hàng giám sát kiểm tra, xác nhận giá trị thiệt hại phát sinh trên cơ sở tính toán của Công ty quản lý quỹ;
 - d) Ngân hàng giám sát và Công ty quản lý quỹ thống nhất về giá trị thiệt hại phát sinh đối với người tham gia quỹ ưu trí;
 - e) Công ty quản lý quỹ thanh toán tiền đền bù thiệt hại cho người tham gia quỹ ưu trí.
4. Ngân hàng giám sát, tổ chức lưu ký, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản ưu trí cá nhân chịu trách nhiệm liên đới với Công ty quản lý quỹ và phải đền bù thiệt hại cho người tham gia quỹ khi xảy ra các thiệt hại do sai sót của từng tổ chức này. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận

dân sự giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát, tổ chức lưu ký, tổ chức cung cấp dịch vụ kế toán quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản ưu trí cá nhân.

5. Việc bồi thường thiệt hại cho người tham gia quỹ phải được Công ty quản lý quỹ thuyết minh cụ thể tại báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động quản lý quỹ ưu trí, trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do, mức độ ảnh hưởng, số lượng người tham gia quỹ bị ảnh hưởng đã được đền bù, mức đền bù cho người tham gia quỹ, hình thức đền bù, phương thức thanh toán và các hoạt động khắc phục khác (nếu có).

Điều 44. Quy chế giải quyết tranh chấp, giải quyết xung đột lợi ích

1. Công ty Quản lý Quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
 - b) Tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của công ty quản lý quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định pháp luật.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.
4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Quỹ sẽ được Các Bên thương lượng hữu hảo để giải quyết tranh chấp trên tinh thần hợp tác. Nếu không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, mỗi Bên có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

CHƯƠNG XI: CHẾ ĐỘ BÁO BÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 45. Chế độ báo cáo của Công ty quản lý quỹ

1. Hàng tháng, Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo giá trị tài khoản ưu trí cá nhân trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tháng và gửi cho người tham gia quỹ theo quy định của pháp luật.
2. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo sau tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền:
 - a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; Báo cáo được thực hiện hàng năm; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất 03 tháng sau khi kết thúc năm;
 - b) Báo cáo hoạt động quản lý quỹ ưu trí bổ sung tự nguyện. Báo cáo được thực hiện hàng năm; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất 03 tháng sau khi kết thúc năm;
 - c) Báo cáo về tài sản của quỹ ưu trí bổ sung tự nguyện. Báo cáo được thực hiện hàng quý; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất 20 ngày sau khi kết thúc quý gần nhất;

- d) Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ ưu trí bổ sung tự nguyện. Báo cáo được thực hiện hàng quý; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất 20 ngày sau khi kết thúc quý gần nhất;
 - e) Báo cáo quản trị rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ. Báo cáo được thực hiện hàng năm; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất 03 tháng sau khi kết thúc năm.
3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có thay đổi về những nội dung sau đây, Công ty quản lý quỹ phải thông báo bằng văn bản đến Bộ Tài chính:
- a) Thuộc diện tái cơ cấu hoặc kiểm soát, giám sát đặc biệt.
 - b) Bị giải thể, phá sản hoặc tự chấm dứt kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ ưu trí.
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
 - d) Thay đổi về tổ chức lưu ký.
 - e) Thay đổi về ngân hàng giám sát.

Điều 46. Công bố thông tin, cung cấp thông tin

1. Việc công bố thông tin thực hiện thông qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:
 - a) Trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý ưu trí; hoặc
 - b) Các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
3. Công ty quản lý quỹ phải duy trì và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp về thông tin cơ bản của quỹ ưu trí, cụ thể bao gồm:
 - a) Điều lệ quỹ ưu trí;
 - b) Bản cáo bạch; báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - c) Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ ưu trí, bán niên và cả năm;
 - d) Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của quỹ ưu trí bán niên và cả năm;
 - e) Báo cáo về hoạt động của quỹ ưu trí bán niên và cả năm;
 - f) Tổng hợp kết quả đầu tư trong 05 năm liền kề trước đó (nếu có).
4. Người tham gia quỹ được quyền truy cập thông tin về tài khoản ưu trí cá nhân tại trang thông tin điện tử của tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản ưu trí cá nhân.

CHƯƠNG XII: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 47. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Công ty quản lý quỹ thông báo tới người tham gia quỹ và công bố thông tin theo quy định về Điều lệ quỹ bổ sung và sửa đổi (nếu có).
2. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề chưa được dự liệu trong Điều lệ này thì cơ sở để giải thích, giải quyết những vấn đề đó là các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 48. Điều khoản thi hành

Quỹ được chính thức thành lập theo thông báo của công ty quản lý quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 49. Đăng ký Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 12 Chương, 49 Điều và 04 Phụ lục.
2. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký người đại diện theo pháp luật của công ty quản lý quỹ.
3. Điều lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:
 - a) 01 (một) bản để báo cáo cơ quan quản lý theo quy định;
 - b) 02 (hai) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ;
 - c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân hàng Giám sát;
 - d) 01 (một) bản được lưu tại Tổ chức lưu ký.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
TƯ MB



TỔNG GIÁM ĐỐC
PEAN PHƯƠNG ANH

PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(*Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ*)

Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007.

Cam kết thực hiện các điều sau đối với Quỹ:

Các thuật ngữ được sử dụng tại cam kết này sẽ có nghĩa như được quy định tại Điều lệ Quỹ.

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tuỵ và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia quỹ.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một Ngân hàng Giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân hàng Giám sát các khoản tiền dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân hàng Giám sát các thông tin sau:
 - a. Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, và số lượng chứng chỉ Quỹ mà người tham gia quỹ nắm giữ;
 - b. Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c. Bản đánh giá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ quỹ;
 - d. Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá hợp lý khi cung cấp bản sao Điều lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản cáo bạch (và các phụ lục kèm theo) cho người tham gia quỹ theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công ty Quản lý Quỹ hoặc những Người có Liên quan đến Công ty Quản lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công ty Quản lý Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công ty hoặc những Người có Liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các người tham gia quỹ.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các người tham gia quỹ theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân hàng Giám sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ cho các người tham gia quỹ theo yêu cầu.

12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công ty Quản lý Quỹ hoặc người đại diện Công ty Quản lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi người tham gia quỹ, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho người tham gia quỹ.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát không thống nhất.

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB *HN*



PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC LƯU KÝ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(*Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ*)

Tổ chức lưu ký, Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHDLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp

Cam kết:

Các thuật ngữ được sử dụng tại cam kết này sẽ có nghĩa như được quy định tại Điều lệ Quỹ. Tổ chức lưu ký, Ngân hàng Giám sát cam kết thực hiện các quy định sau đây đối với Quỹ:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một Công ty Quản lý Quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho người tham gia quỹ; thực hiện việc đổi chiểu tài sản có/hợp của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo UBCKNN nếu như tình trạng tài sản có/hợp là không thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân hàng Giám sát, tài sản của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, xác định Giá trị Tài sản Ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
7. Xác nhận báo cáo Giá trị Tài sản Ròng và các báo cáo tài sản khác.
8. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công ty Quản lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý Quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công ty Quản lý Quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của người tham gia quỹ.
9. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.
10. Không là người có liên quan với công ty quản lý quỹ.
11. Đảm bảo tách biệt giữa các bộ phận nghiệp vụ cung cấp dịch vụ khác nhau cho Quỹ về tổ chức nhân sự, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo, phù hợp với quy định của pháp luật.

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thu Hương**

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ TỔ CHỨC LƯU KÝ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(*Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ*)

Công ty Quản lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 21/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007

Tổ chức lưu ký, Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Giấy phép thành lập số 0100150619-073 cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần 12 ngày 16/06/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 510/QĐ-ĐKHDLK ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Các thuật ngữ được sử dụng tại cam kết này sẽ có nghĩa như được quy định tại Điều lệ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát cùng cam kết thực hiện các quy định sau đây đối với Quỹ:

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho người tham gia quỹ.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHAN PHƯƠNG ANH**

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Chu Hướng**

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ VÀ CỦA MỌI TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN

(*Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ Quỹ*)

I. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ

1. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định vào ngày giao dịch chứng chỉ quỹ và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho việc định giá để làm báo cáo tháng, quý, năm (nếu có).

Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được công bố công khai cho người tham gia quỹ theo quy định hiện hành.

2. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng và Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ

2.1. Giá trị Tài sản Ròng (NAV): là Tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi Tổng nợ phải trả có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả Giá dịch vụ quản lý, Giá dịch vụ giám sát, Giá dịch vụ lưu ký, phí hành chính...) tại ngày trước Ngày định giá.

Tại Ngày định giá, Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền sẽ tiến hành việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của quỹ theo các nguyên tắc sau đây:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước Ngày định giá
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày định giá
3.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại

		diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, là một trong các mức giá sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
4.	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán	- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày định giá hoặc ngày giao dịch gần nhất của Quỹ đầu tư chứng khoán đó trước ngày định giá;

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.
- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán được xác định căn cứ trên thông tin truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của công ty Quản lý Quỹ quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán đó.

- 2.2. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.
- 2.3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ
- 2.4. Giá trị Tài sản Ròng của một chứng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.
- 2.5. Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

II. Quy trình định giá tài sản Quỹ

1. Trước ngày định giá: Các giao dịch, nghiệp vụ hàng ngày sẽ được ghi nhận, hạch toán theo quy định ngay khi phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn:
 - a. Các giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ;
 - b. Các giao dịch chuyển tiền, thanh toán chi phí liên quan đến quỹ, tiền gửi có kỳ hạn;
 - c. Các nghiệp vụ về phát hành thêm/ mua lại chứng chỉ quỹ phát sinh sau ngày giao dịch chứng chỉ quỹ của kỳ trước;
2. Tại ngày định giá:

- a. Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng... tính đến ngày trước ngày định giá;
 - b. Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các chi phí dự chi khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước ngày định giá;
 - c. Đổi chiều số dư tiền mặt tại ngân hàng lưu ký giám sát;
 - d. Thu thập giá tài sản giao trích từ nguồn có liên quan như quy định tại nguyên tắc định giá tại Phụ lục này;
 - e. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo phương pháp được quy định tại Phụ lục này;
3. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ được chuyển cho Ngân hàng giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.
 4. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.
 5. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý hưu trí theo quy định về công bố thông tin của pháp luật.

III. Xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân

1. Đối với lệnh đóng góp, việc giao dịch sẽ được tính toán như sau:

$$\begin{array}{lcl} \text{Số lượng CCQ} & = & \text{Số tiền đóng góp} \times (1 - \text{giá dịch vụ đóng góp} \\ \text{được phân phối} & & (\%)) \\ & & \text{NAV của chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch} \end{array}$$

2. Đối với lệnh chi trả/ chuyển đổi, việc giao dịch sẽ được tính toán như sau:

$$\begin{array}{lcl} \text{Giá trị tiền chi trả} & = & \text{Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chi trả} \times \text{NAV} \\ \text{được nhận} & & \text{của chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{giá} \\ & & \text{dịch vụ chi trả} (\%)) \end{array}$$

3. Kết quả giao dịch sẽ được thông báo tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, đại lý hưu trí và người tham gia quỹ.
4. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được gửi qua hệ thống tới Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân.
5. Căn cứ trên số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân sẽ lập báo cáo xác định